TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HSST
Ngày 16-10-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Hữu Hà và bà Lò Thị Dậu
- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Thể – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Đồng Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở TAND huyện T, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện T tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 01/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 05/10/2020 đối với bị cáo:

***Họ và tên*: Vàng A B -** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh năm 1984, tại huyện S, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản C, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Dao; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Vàng A P - Sinh năm 1959 và bà Phàn Thị S - Sinh năm 1962; vợ là Vàng Thị T - Sinh năm: 1983 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền sự: Không. Tiền án: Không; Chức vụ đảng, chính quyền: Đảng viên (đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng).

Tạm giữ từ ngày 18/6/2020, tạm giam từ ngày 21/6/2020 đến nay. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:** bà Vàng Thị T – sinh năm 1983; nơi cư trú: Bản C, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu. / Có mặt

Người phiên dịch: ông Phàn A D – Sinh năm: 1981; Địa chỉ: thôn Huổi Lóng, xã Huổi Só, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ sáng ngày 18/6/2020 Bị cáo Vàng A B đi xe mô tô biển kiểm soát 25F5- 3463 từ nhà lên xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày Bị cáo đi từ xã N lên huyện T và đi vào tổ dân phố C, thị trấn T để tìm mua ma túy sử dụng, khi đi đến cuối tổ dân phố Bản Cáp, Bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Thái, không biết tên, địa chỉ, Bị cáo nhờ người đàn ông dân tộc Thái đi mua hộ chất ma túy, Bị cáo đã đưa cho người đàn ông đó 700.000 đồng, người đàn ông này cầm tiền đi khoảng 30 phút thì quay lại đưa cho Bị cáo 01 gói

Heroine được gói ngoài bằng miếng giấy nilon màu xanh, lúc đó Bị cáo mở gói Heroine và lấy dao lam của người đàn ông đó cắt ra một ít cho người đàn ông mà Bị cáo nhờ đi mua hộ, sau đó Bị cáo lấy miếng giấy nilon màu đen trong cốp xe mô tô của mình gói lại và đi về nhà. Đến hồi 12 giờ 45 phút cùng ngày khi Bị cáo về đến đoạn đường thuộc thôn D, xã H, huyện T thì bị tổ công tác Công an huyện T phát hiện bắt quả tang và thu giữ chất ma túy.

Vật chứng khi thu giữ quả tang gồm: 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng nilon màu đen bên trong có 03 cục chất bột màu trắng đục thể rắn; số tiền 340.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE RSX biển kiểm soát 25F5- 3463; 02 bơm tiêm MPV chưa sử dụng; 02 lọ nước cất NOVOCAINE 3% chưa sử dụng; 01 chứng minh thư nhân dân; 01 thẻ Đảng viên; 01 giấy phép lái xe; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Vàng A B; 01 chiếc ví giả da màu đen cũ.

Kết luận giám định số 592/GĐ-PC09 ngày 29/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Vàng A B gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine- có khối lượng 1,6244 gam; Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP của Chính Phủ.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo số tiền 340.000 đồng, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ Đảng viên, 01 giấy phép lái xe, 01 chiếc ví giả da màu đen.

Cáo trạng số 12/CT-VKSHTC ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Vàng A B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng, đề nghị chấp nhận quyết định xử lý vật chứng của cơ quan điều tra về việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại, tịch thu sung ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô thu giữ của Bị cáo, trả lại cho gia đình Bị cáo 1/2 giá trị chiếc xe mô tô, đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vàng Thị T đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô thu giữ của Bị cáo do là tài sản chung của gia đình.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và giữ nguyên lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang bị cáo, phù

hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và bản kết luận giám định.

Có đủ cơ sở kết luận ngày 18/6/2020 bị cáo đã nhờ một người đàn ông không quen biết mua được 01 gói ma túy loại Heroine trị giá 700.000đ tại khu vực tổ dân phố Bản Cáp, thị trấn T, mục đích bị cáo mua ma túy là để sử dụng. Sau khi mua được, đến 12 giờ 45 phút cùng ngày khi Bị cáo đi về đến đoạn đường thuộc thôn D, xã H đã bị Công an huyện phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã cố ý mua 1,6244 gam heroine để sử dụng, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 của BLHS.

[3] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo làm nông nghiệp, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, điều kiện kinh tế không có nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về các vấn đề khác có liên quan:

Đối với người đàn ông đã mua hộ ma túy cho bị cáo trong tổ dân phố Bản Cáp, thị trấn T, quá trình Điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Số tiền thu giữ 340.000 đồng, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ Đảng viên, 01 giấy phép lái xe, 01 chiếc ví giả da màu đen, cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho Bị cáo là phù hợp với quy định, Hội đồng xét xử chấp nhận.
- Đối với số Heroine còn lại, 02 bơm kim tiêm, 02 lọ nước cất, là vật cấm tàng trữ và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.
- Đối với 01 chiếc xe mô tô (cùng giấy đăng ký xe kèm theo) là phương tiện Bị cáo sử dụng để đi mua ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước 1/2 giá trị xe và trả lại cho gia đình Bị cáo 1/2 giá trị chiếc xe.

[6] Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[8] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vàng A B phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Vàng A B 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 6 năm 2020.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số Heroine còn lại 1,54 gam; 02 bơm tiêm MPV; 02 lọ nước cất NOVOCAINE 3%.
- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE RSX biển kiểm soát 25F5- 3463 (có giấy đăng ký xe kèm theo) và trả lại cho vợ Bị cáo là Vàng Thị T 1/2 giá trị chiếc xe.

Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/10/2020).

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện T
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện T;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA, HSTHA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Trương Anh Tuấn